

ĐẦU DÒ THÔNG DỤNG



B.S, MB., SE.

Đầu dò thẳng có màng bảo vệ chống mài mòn loại B..S, MB..SE
Đo chiều dày, kiểm tra ăn mòn và tách lớp, phát hiện rỗ khí trong vật liệu kim loại



G.MN, DFR

Đầu dò thẳng trần loại G..MN, DFR
Đo chiều dày vật liệu mỏng
Kiểm tra khuyết tật, tách lớp gợn và sát bề mặt kiểm tra



MSEB, SEB..KF, ADP, FDU

Đầu dò thẳng hai biến tử (TR) loại MSEB, SEB..KF, ADP và FDU
Kiểm tra khuyết tật gợn và sát bề mặt, giảm thiểu tối đa tín hiệu nhiễu khi kiểm tra trên các vật liệu có cấu trúc hạt thô



K..G, K..N, G..N, RHP và F

Đầu dò thẳng chống mài mòn loại K..G, K..N, G..N, RHP và F
Bề mặt tiếp xúc có khả năng chống mài mòn cao



K-PEN

Đầu dò thẳng có đường kính tiếp xúc nhỏ loại K-PEN
Bề mặt tiếp xúc nhỏ đến 1,7mm



DU-F

Đầu dò thẳng kép nêm liền có độ nhạy cao loại DU-F
Khả năng đâm xuyên rất sâu vào vật liệu



WB, SWB..WK, SWK

Đầu dò góc nêm liền có kích thước biến tử lớn loại WB, SWB WK, SWK
Kiểm tra các đối tượng có kích thước và chiều dày lớn



MWB

Đầu dò góc nêm liền có kích thước biến tử nhỏ loại MWB
Kiểm tra các đối tượng có kích thước nhỏ và chiều dày mỏng



VS, VRY, VSY

Đầu dò kép VS, VRY, VSY
Đầu dò kép VS với sóng ngang kiểm tra khuyết tật sát bề mặt vật liệu
Đầu dò kép VRY và VSY với sóng dọc kiểm tra các vật liệu mỏng



SWS, AWS

Đầu dò góc nêm rời có kích thước biến tử lớn loại SWS và AWS
Sử dụng được nêm tiếp xúc với nhiệt độ cao tới 200°C



MSW, MAWS, SMSWS

Đầu dò góc nêm rời có kích thước biến tử vừa và nhỏ loại MSW, MSWS và SMSWS
Có thể thay đổi góc và mặt cong tiếp xúc khác nhau



DU, FAST™

Đầu dò thẳng kép nêm rời loại DU và FAST™
Có thể thay thế nêm cho từng ứng dụng đo chiều dày vật mỏng hoặc vị trí có nhiệt độ cao

ĐẦU DÒ SIÊU ÂM CHUYÊN DỤNG



Đầu dò nhúng



Đầu dò cho vật liệu có cấu trúc hạt thô



Đầu dò nhiệt độ cao



Đầu dò Waterflow



Đầu dò cho những ứng dụng đặc biệt theo yêu cầu của khách hàng



Đầu dò tần số thấp



Đầu dò thẳng dùng sóng ngang



Đầu dò RL - kiểm tra mối hàn trên ống có cấu trúc hạt thô